

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 27-9-2019
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lệ
2. Ông Nguyễn Bá Thịnh
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 203/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1988 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Q, xã O, huyện U, tỉnh Cà Mau.
Chỗ ở: Tổ A, khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Q, xã O, huyện U, tỉnh Cà Mau.
Chỗ ở: Tổ A, khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ng và ông Nguyễn Minh Tr sau một thời gian tìm hiểu, đã tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã O, huyện U, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống, ông Tr thường xuyên đi đêm, nhậu nhẹt, đi làm về không đưa tiền về chăm lo cho gia đình, ông Tr có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Mặc dù bà Ng đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Bà và ông Tr ly thân với nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Bà không có ý định hàn gắn hôn nhân với ông Tr.

Bà xác định tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn Minh Tr đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện ra Tòa để yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh Tr.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 20/07/2006 và Nguyễn Thị Tâm N, sinh ngày 17/11/2008. Khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T và cháu N đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 8 năm 2019 cháu Nguyễn Thị Thanh có nguyện vọng được ở với cha.

Tại bản tự khai ngày 15 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ng đã thay đổi nguyện vọng về người trực tiếp nuôi con chung như sau: Bà Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Tâm N, sinh ngày 17/11/2008 đến tuổi trưởng thành, giao cháu Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 20 tháng 7 năm 2006 cho ông Nguyễn Minh Tr trực tiếp nuôi đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Bà và ông Tr không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Minh Tr vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự, cụ thể: Thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Qua trình bày của đương sự, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát có quan điểm như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng; theo đó, bà Ng được ly hôn với ông Tr. Về con chung: giao cho bà Ng trực tiếp nuôi cháu N và cháu T đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); ông Tr không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”; bị

đơn ông Nguyễn Minh Tr có tạm trú tại phường C, thị xã D; theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Minh Tr có đăng ký kết hôn tại UBND xã O, huyện U, tỉnh Cà Mau vào ngày 06 tháng 10 năm 2010 nên đây xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng bà Ng bà Ng cho rằng: Vợ chồng bà mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống. Việc này chưa được xác nhận từ ông Tr. Ông Tr biết việc bà Ng khởi kiện tại Tòa, nhưng ông Tr không đến Tòa án làm việc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, qua đó thể hiện ông Tr không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng với bà Ng.

Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử xét thấy, đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ng và ông Tr là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng đối với ông Tr.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Minh Tr có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 20/07/2006 và Nguyễn Thị Tâm N, sinh ngày 17/11/2008.

Căn cứ theo nguyện vọng của cháu N và nguyện vọng của bà Ng, nay giao cho bà Ng được trực tiếp nuôi cháu N đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Căn cứ theo nguyện vọng của cháu T và xét thấy hiện tại cháu T đang sống cùng bà nội cháu và ông Tr, nay giao cho ông Tr trực tiếp nuôi cháu T đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Bà Ng và ông Tr không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Ng phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng.

1. *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Ng được ly hôn với ông Nguyễn Minh Tr.

2. *Về con chung*: Giao cho bà Nguyễn Thị Ng được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Tâm N, sinh ngày 17/11/2008 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Giao cho ông Nguyễn Minh Tr được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 20/07/2006 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Bà Ng, ông Tr được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở bà Ng, ông Tr thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008520 ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ; bà Ng đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân xã Tam O, huyện U, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hồng Thái